**ĐÁP ÁN: Đề Chính thức**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2020 - 2021**

**MÔN: Lịch sử – Khối: 10**

**A. Phần Trắc nghiệm.**

**Đề 003**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đ.A** | **D** | **A** | **D** | **D** | **C** | **B** | **C** | **C** | **A** | **D** | **A** | **A** | **D** | **C** | **B** | **C** |

**Đề 005**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đ.A** | **A** | **C** | **D** | **B** | **A** | **A** | **A** | **B** | **D** | **B** | **C** | **A** | **D** | **C** | **D** | **C** |

**Đề 006**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đ.A** | **C** | **A** | **A** | **D** | **D** | **D** | **A** | **B** | **C** | **C** | **A** | **A** | **B** | **C** | **A** | **D** |

**Đề 009**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đ.A** | **D** | **A** | **D** | **B** | **C** | **A** | **C** | **B** | **B** | **B** | **A** | **D** | **C** | **D** | **A** | **D** |

**B. Phần Tự luận.**

**Câu 1: (3 điểm)**

Học sinh trình bày đước các ý cơ bản sau:

###### **\* Thành tựu:** (Mỗi thành tựu đúng được 0,5đ )

*a. Lịch và chữ viết*

- Lịch: một năm có 365 ngày + 1/4 ngày nên họ định ra một tháng lần lượt có 30 và 31 ngày, riêng tháng hai có 28 ngày 🠂 Gần đúng như hiểu biết của ngày nay.

- Chữ viết:

+ Sáng tạo ra hệ thống chữ cái A, B, C, … lúc đầu có 20 chữ, sau thêm 6 chữ thành hệ thống chữ cái hoàn chỉnh như ngày nay.

+ Phát minh ra hệ thống chữ số La Mã: I, II, III

⮚ Ý nghĩa: là phát minh và cống hiến lớn lao của cư dân Địa Trung hải cho nền văn minh nhân loại.

*b. Sự ra đời của khoa học*

- Khoa học ra đời.

- Chú trọng 4 lĩnh vực chủ yếu: toán, lý, sử, địa.

+ Toán học: Phát hiện ra những định lý, định đề, bảng tính nhân, hệ thống số thập phân, công thức tinh thể tích, diện tích…

+ Vật lý: Tìm ra nguyên lý vật nổi, các phát minh về đồn bẩy, ròng rọc…

+ Sử học: Vượt qua sự ghi chép tản mạn trình bày có hệ thống hơn, những bộ sử nổi tiếng:

+ Địa lý: Những ghi chép của nhà địa lý học Xtrabon.

*c. Văn học*

- Chủ yếu là kịch (kịch kèm theo hát) rất phát triển.

- Một số tác giả - tác phẩm tiêu biểu:

+ Sophocles – Edit làm vua.

+ Aeschylus – Ơrêxti.

+ Euripides – Mêđê.

+ Homer – Iliad và Odyssey.

⮚ Giá trị của các tác phẩm: có kết cấu chặt chẽ, mang tính nhân đạo sâu sắc, đề cao cái đẹp, cái thiện.

*d. Nghệ thuật*

- Nghệ thuật tạc tượng thần và xây đền thờ thần đạt đến đỉnh cao.

- VD: Tượng lực sỹ ném đĩa, Thần vệ nữ Milô, tượng thần Athena, đền Pactenong…

⮚ Thể hiện sự thanh thoát, say mê lòng người; thể hiện tài năng của con người, kiệt tác của muôn đời.

***\* Tại sao: (1,0đ)***

- Những hiểu biết khoa học mới thực sự trở thành khoa học vì: có độ chính xác của khoa học, đạt tới trình độ khái quát hóa cao (thành địa lý, lý thuyết) và được thực hiện bởi các nhà khoa học có tên tuổi, đặt nền móng cho ngành khoa học đó.

**Câu 2: (3 điểm)**

***a. Văn hoá thời Gúp-ta***

\* Tư tưởng: (**1,0đ**)

- Đạo Phật: Tiếp tục được phát triển truyền bá khắp Ấn Độ và truyền ra nhiều nơi.

🠚 Nội dung: khuyên con người sống hướng thiện, tu nhân tích đức.

🠚 Kiến trúc Phật giáo phát triển (Chùa Hang, tượng phật bằng đá…).

- Đạo Hinđu: ra đời và phát triển (những TK cuối TCN), thờ 4 vị thần chính: Shiva (thần Sáng tạo), Visnu (thần Thiện), Brama (thần Hủy diệt), Inđra (thần Sấm sét).

🠚 Giáo lý: được tập trung trong bộ Kinh Veda, khuyên con người sống từ bi thân ái.

🠚 Các công trình kiến trúc thờ thần cũng được xây dựng.

\* Chữ viết và văn học: (**1,0đ**)

- Chữ viết: từ chữ viết cổ Brahmi, sáng tạo và hoàn chỉnh hệ chữ Sanskrit (chữ Phạn)...

- Văn học cổ điển Ấn Độ - văn học Hinđu: mang tinh thần và triết lý Hinđu giáo rất phát triển...

⮚ Ý nghĩa: Tạo điều kiện cho việc truyền bá và truyền tải văn hóa truyền thống Ấn Độ ra các vùng xung quanh.

\* Kiến trúc nghệ thuật: phát triển, mạng đậm tính Hinđu và dân gian sâu sắc... (**0,5đ**)

 ***b. Ảnh hưởng:*** (**0,5đ**)

- Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ:

+ Tôn giáo: đạo Phật, đạo Hinđu...

+ Chữ viết: Chữ viết của dân tộc Chăm...

+ Kiến trúc, điêu khắc: tháp Chàm...